

Bản án số: 41/2021/HSST
Ngày 23-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G., THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan.

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Toà án nhân dân Quận G.,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận G., Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận G., Tp.
Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận G., Tp. Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HSST ngày 01/02/2021
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 01/3/2021,
đối với các bị cáo:

1/Giang Thành Q1; Sinh năm 1988, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số A
đường ND, Phường B1, quận G., Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình
độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph.(chết) và bà Giang Kiều N1; vợ, con chưa có;
Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt giam từ ngày 10/8/2020 (có mặt).

2/Dương Minh Đ1; Sinh năm 1991, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số E
đường VL, phường APD, Quận F, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình
độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Dương Q. (chết) và bà Trần L.; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự:
không.

Bị bắt giam từ ngày 10/8/2020 (có mặt).

3/ Nguyễn Thiên B2; Sinh năm 1995, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số J
đường NVB, Phường 4, quận G., Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình

độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T2 và bà Tạ Lan M; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt giam từ ngày 10/8/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 10/08/2020, Q1 đang ở nhà một mình tại phòng trọ địa chỉ số A đường ND, Phường B1, quận G. thì Nguyễn Thiên B2 đi xe máy đến gặp Q1. Tại phòng trọ, B2 nói với Q1 góp tiền mua ma túy tổng hợp (hàng đá) về sử dụng, Q1 đồng ý nhưng không có tiền góp và B2 có đưa cho Q1 số tiền 150.000 đồng để Q1 đi mua ma túy vì B2 không biết chỗ mua. Một lúc sau, có Dương Minh Đ1 đến phòng trọ gặp Q1 thì Q1, B2 và Đ1 thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng chung. Đ1 đồng ý góp thêm số tiền 300.000 đồng đưa cho Q1 đi mua ma túy. Tổng cộng số tiền Đ1 và B2 góp là 450.000 đồng đưa cho Q1 để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền do B2 và Đ1 góp lại đưa cho Q1, Q1 đi ra ngoài mượn điện thoại của người quen tên M1 (không rõ họ tên, nơi ở) gọi vào số 0933426542 gặp một thanh niên tên M2 (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 450.000 đồng. M2 đồng ý bán và hẹn Q1 tại trước nhà của Q1 để giao ma túy và nhận tiền. Khoảng 1 tiếng sau M2 gọi điện thoại cho Q1 ra trước cửa nhà để nhận ma túy và trả tiền cho M2. Sau khi mua được ma túy, M2 đi ra đầu hẻm gặp M1 và trả lại điện thoại rồi về phòng gặp Đ1 và B2. Tại phòng, Q1 lấy gói nylon chứa ma túy vừa mua đổ một phần vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cả 3 cùng sử dụng, số ma túy còn lại trong gói nylon Q1 đưa lại cho B2 cất giữ. B2 nhận gói nylon chứa ma túy do Q1 đưa, rồi để xuống nền nhà trong phòng gần chỗ B2 đang ngồi. Đến khoảng 19h30 phút cùng ngày, trong lúc Q1, Đ1 và B2 đang ngồi chơi và sử dụng ma túy tại phòng trọ của Q1 thì Công an Phường B1, quận G. đến kiểm tra phát hiện trên nền nhà trong phòng trọ có 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp hàng đá như đã nêu trên nên tiến hành thu giữ vật chứng và đưa Q1, B2, Đ1 về trụ sở Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Công an quận G., Tp. Hồ Chí Minh, Giang Thành Q1, Dương Minh Đ1, Nguyễn Thiên B2 đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 1386/KLGD-H ngày 18/8/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Giang Thành Q1, Dương Minh Đ1, Nguyễn Thiên B2 và hình dấu Công an Phường B1, quận G., Tp. Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1682 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 27/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G., Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Giang Thành Q1 về tội: “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Dương Minh Đ1, Nguyễn Thiên B2 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G., Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Giang Thành Q1 và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Giang Thành Q1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Dương Minh Đ1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên B2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G., Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G., Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Giang Thành Q1, Dương Minh Đ1, Nguyễn Thiên B2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận G., Tp. Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đã cất giấu số lượng ma túy có khối lượng 0,1682 gam, loại Methamphetamine. Đủ cơ sở xác định các bị cáo Giang Thành Q1, Dương Minh Đ1, Nguyễn Thiên B2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1,

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Giang Thành Q1 sử dụng chỗ ở của mình và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho cả 03 bị cáo cùng sử dụng ma túy nên đủ cơ sở xác định bị cáo Giang Thành Q1 phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm minh nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Đối với bị cáo Giang Thành Q1 do phạm nhiều tội nên áp dụng quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Q1.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 249; khoản 3, Điều 256 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Đối với người thanh niên tên M2 bán ma túy cho bị cáo Giang Thành Q1, người phụ nữ tên M1 cho bị cáo Q1 mượn điện thoại chưa xác định được nhân thân lai lịch khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8]. Về xử lý vật chứng:

[8.1]. Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Giang Thành Q1, Dương Minh Đ1, Nguyễn Thiên B2 và hình dấu Công an Phường B1, quận G., Tp. Hồ Chí Minh là vật Nhà nước cấm lưu hành và sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[8.2]. Đối với 01 bình nhựa gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[8.3]. Đối với 01 xe máy biển số 52F8-4172, số khung RLGKA12ED7D004158, số máy VMVT5AD004158 của Nguyễn Thiên B2. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Bùi Nguyên Thủy, địa chỉ 134/109/187 đường Lý Chính Thắng, Phường B1, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh nhưng hiện nay anh Thủy không còn cư tại địa chỉ trên đi đâu không rõ. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thiên B2 khai nhận mượn xe máy trên của một người bạn tên Ty (không rõ lai lịch) sau đó đi đến nhà Q1 thì bị Công an bắt giữ và tạm giữ xe. Cơ quan điều tra đã đăng

tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy, xe không có nguồn gốc rõ ràng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[10]. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giang Thành Q1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuyên bố các bị cáo Dương Minh Đ1, Nguyễn Thiên B2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm d, khoản 2, Điều 256; Điều 55; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+Xử phạt bị cáo Giang Thành Q1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+Xử phạt bị cáo Dương Minh Đ1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020.

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên B2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Giang Thành Q1, Dương Minh Đ1, Nguyễn Thiên B2 và hình dấu Công an Phường B1, quận G., Tp. Hồ Chí Minh;

+Tịch thu tiêu hủy 01 bình nhựa gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa;

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy biển số 52F8-4172, số khung RLGKA12ED7D004158, số máy VMVT5AD004158.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 233/PNK ngày 01/11/2020 của Công an quận G., Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G.;
- Công an quận G.;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G.;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Anh Đức